

Số: /HD-BCĐ

Phong Thổ, ngày tháng năm 2022

HƯỚNG DẪN

Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá"

Căn cứ Quyết định số 2484/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021 của UBND huyện Phong Thổ về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện Phong Thổ;

Căn cứ Quyết định số 2565/QĐ-BCĐ, ngày 01/11/2021 của Trưởng Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện Phong Thổ về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa";

Căn cứ Hướng dẫn số 09/HD-BCĐ, ngày 14/8/2019 của Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện một số nội dung phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện Hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá" như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có đăng ký thi đua; Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

c) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng áp dụng của Hướng dẫn này.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân áp dụng thực hiện theo quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an (bao gồm cả tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận).

2. Nguyên tắc xét công nhận

- Đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, công khai.
- Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
- Thực hiện việc xét tặng khi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đăng ký thi đua.

3. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

a) *Thẩm quyền*: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận lần đầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận lại.

b) *Thời hạn*: Thời hạn công nhận Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước và có đăng ký công nhận lại.

4. Tiêu chuẩn

(có Bảng tự chấm điểm danh hiệu cơ quan đạt chuẩn văn hóa, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (mẫu số 16); doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (mẫu số 17) kèm theo).

5. Điều kiện công nhận

a) Đạt các tiêu chuẩn văn hóa, cụ thể:

- **Đối với cơ quan, đơn vị**: Đạt 3 tiêu chuẩn được quy định cụ thể tại Bảng chấm điểm tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, đơn vị đạt chuẩn văn hóa”.

- **Đối với các doanh nghiệp**: Đạt 4 tiêu chuẩn được quy định cụ thể tại Bảng chấm điểm tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

b) Thời gian đăng ký xây dựng Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trước ngày 30/01 hàng năm.

6. Thang điểm, cách chấm điểm đối với danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa

6.1. Thang điểm: Thang điểm tối đa làm căn cứ xét công nhận danh hiệu Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (mẫu số 16); Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (mẫu số 17) là 100 điểm.

6.2. Cách chấm điểm:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tự chấm điểm vào bảng chấm điểm danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (mẫu số 16,17).

Bước 2: Ban chỉ đạo huyện tiếp tục chấm điểm vào cột điểm do Ban Chỉ đạo huyện chấm (mẫu số 16,17).

- Điểm chấm “Đạt” đối với danh hiệu Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa quy định như sau:

- + Điểm b,c của tiêu chí số 02; điểm a,b của tiêu chí số 03 phải đạt điểm tối đa;
- + Các điểm chi tiết phải đạt 70% trở lên ;
- + Tổng điểm chấm phải đạt từ 90 điểm trở lên.

- Điểm chấm “Đạt” đối với danh hiệu doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa quy định như sau:

- + Điểm a của tiêu chí số 03 phải đạt điểm tối đa;
- + Các điểm chi tiết phải đạt 70% trở lên;
- + Tổng điểm chấm phải đạt từ 80 điểm trở lên.

7. Trình tự, thủ tục

a) **Công nhận duy trì:** Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký duy trì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của Chủ tịch Công đoàn (*nếu đã thành lập tổ chức công đoàn*) nộp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo dõi, tổng hợp; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện trình Ban Chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” (sau đây viết tắt là phong trào “TĐĐKXDĐSVH”) cấp huyện xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

b) **Công nhận lần đầu:** Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của Chủ tịch Công đoàn (*nếu đã thành lập tổ chức công đoàn*) nộp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo dõi, tổng hợp; Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện trình Ban Chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” (sau đây viết tắt là phong trào “TĐĐKXDĐSVH”) cấp huyện xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận.

c) **Công nhận lại:** Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã được công nhận lần đầu đăng ký công nhận lại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, có xác nhận của Chủ tịch Công đoàn (*nếu đã thành lập tổ chức công đoàn*) nộp về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo dõi, tổng hợp hồ sơ trình Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp huyện họp xét, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận lại, gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp tỉnh xét duyệt và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận lại.

d) Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp huyện, cấp tỉnh kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

e) Cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa chủ trì phối hợp với Liên đoàn Lao động, Ban Thi đua Khen thưởng cùng cấp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Thời hạn giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Lưu ý: Hiệu trưởng các trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện đăng ký xây dựng Đơn vị đạt chuẩn văn hóa với Phòng Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp kết quả đăng ký, gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện theo thời gian quy định.

8. Hồ sơ công nhận

a) Bảng chấm điểm danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

b) Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có xác nhận của Chủ tịch công đoàn (*nếu đã thành lập tổ chức công đoàn*) và xác nhận của Ban Chỉ đạo cấp huyện.

- Báo cáo hai (02) năm đối với công nhận lần đầu.

- Báo cáo năm (05) năm đối với công nhận lại.

c) Tờ trình đề nghị của Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp huyện, cấp tỉnh.

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

d) Căn cứ hồ sơ đề nghị và Biên bản kiểm tra của Ban Chỉ đạo Phong trào “TĐĐKXDĐSVH” cấp huyện, cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh ra quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và trao Giấy công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận duy trì chỉ gửi tờ trình và bảng chấm điểm.

9. Khen thưởng

a) Giấy công nhận "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" kèm theo tiền thưởng, mức thưởng do các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích các hình thức động viên bằng lợi ích vật chất cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

b) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc, được Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào "TĐĐKXDĐSVH" khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

10. Tổ chức thực hiện.

- Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phong Thổ: Tổ chức họp toàn thể cán bộ, CNVCLĐ của cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp tiến hành tự đánh giá và nộp hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2022. Hồ sơ gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phong Thổ để tổng hợp báo cáo UBND phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện bình xét trình Chủ tịch UBND huyện, tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa năm 2022. **Hồ sơ gửi trước ngày 07/10/2022.**

- Đề nghị UBND các xã, thị trấn tổ chức họp và nộp hồ sơ đề nghị công nhận duy trì danh hiệu cơ quan Đảng ủy - UBND xã, thị trấn đạt chuẩn văn hóa năm 2022 và chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn xã, thị trấn nộp hồ sơ công nhận duy trì đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2022. Hồ sơ gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phong Thổ để tổng hợp báo cáo UBND phong trào "TĐĐKXDĐSVH" huyện bình xét trình Chủ tịch UBND huyện công nhận duy trì đạt tiêu chuẩn văn hóa năm 2022. **Hồ sơ gửi trước ngày 07/10/2022.**

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên hệ trực tiếp về Phòng Văn hóa và Thông tin huyện (*qua Đ/c: Mùa Thị Bình. Số điện thoại 0345.228.441*).

Trên đây là Hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá" của Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**TRƯỞNG PHÒNG VH TT
Đèo Văn Dương**

UBND HUYỆN PHONG THỔ
Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr -

....., ngày.... tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Công nhận cơ quan, đơn vị (doanh nghiệp)
đạt danh hiệu văn hóa năm 2022**

Kính gửi: - BCĐ phong trào “TĐĐKXDĐSVH” huyện;
 - Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

Căn cứ Hướng dẫn số 09/HD-BCĐ, ngày 14/8/2019 của Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Lai Châu về việc triển khai thực hiện một số nội dung phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Hướng dẫn số /HD-BCĐ, ngày tháng năm 2022 của BCĐ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" huyện Phong Thổ về việc hướng dẫn Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá".

Đơn vị..... đã tiến hành họp bình xét và tự chấm điểm “đơn vị đạt danh hiệu văn hóa” theo bảng chấm điểm hướng dẫn của BCĐ huyện, tỉnh. Đạt tiêu chuẩn để công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa năm 2022. (có bảng chấm điểm kèm theo).

Đơn vị..... lập Tờ trình đề nghị Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” huyện họp xét, trình cấp có thẩm quyền xem xét Quyết định công nhận đơn vị..... đạt danh hiệu văn hóa năm 2022./.

THỦ TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BẢNG CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU: CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA
Tên cơ quan, đơn vị:.....

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn BCD tỉnh quy định	Điểm do cơ quan, đơn vị tự chấm	Điểm do BCD huyện, thành phố chấm
1	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	30		
a	Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 80% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ; 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến trở lên".	6		
b	80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	6		
c	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.	6		
d	Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	6		
đ	Có sáng kiến, cải tiến quản lý kỹ thuật; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.	6		
2	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở	40		
a	90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	10		
b	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không			

	sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.	10		
c	Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.	10		
d	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.	10		
3	Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	30		
a	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	6		
b	Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; an ninh trật tự được đảm bảo; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.	12		
c	Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	12		
	Tổng điểm	100		

Lưu ý: - Điểm b, c của Tiêu chí số 2; Điểm a, b của tiêu chí số 3 phải đạt điểm tối đa.
- Các điểm chi tiết đạt 70% trở lên, tổng điểm đạt 90 điểm trở lên thì được đề nghị công nhận danh hiệu.

**XÁC NHẬN CỦA
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

**BCĐ PHONG TRÀO "TĐĐKXDDĐSVH"
HUYỆN, THÀNH PHỐ**
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm.....

BẢNG CHẤM ĐIỂM DANH HIỆU: DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA

Tên doanh nghiệp:.....

Stt	Nội dung tiêu chuẩn	Điểm chuẩn BCD tỉnh quy định	Điểm do doanh nghiệp tự chấm	Điểm do BCD huyện, thành phố chấm
1	Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	22		
a	Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.	6		
b	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.	6		
c	Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.	5		
d	80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.	5		
2	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp	34		
a	Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.	4		
b	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.	4		
c	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	5		
d	Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.	5		
đ	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật;	8		

	khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.			
e	Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.	8		
3	Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động	24		
a	100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.	8		
b	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	8		
c	Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	8		
4	Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	20		
a	100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.	5		
b	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội.	5		
c	Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.	5		
d	Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.	5		
	Tổng điểm	100		

Lưu ý: - Điểm a của Tiêu chí số 3 phải đạt điểm tối đa.

- Các điểm chi tiết đạt 70% trở lên, tổng điểm đạt 80 điểm trở lên thì được đề nghị công nhận danh hiệu.

**XÁC NHẬN CỦA
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**
(nếu có)

CHU DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

BCĐ PHONG TRÀO "TĐĐKXĐĐSVH"
HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Ký tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN PHONG THỔ
CƠ QUAN ĐƠN VI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phong Thổ, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Thành tích xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa năm 20.....

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình cán bộ, công nhân, viên chức, lao động của cơ quan.
2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình xây dựng, thực hiện cơ quan đạt chuẩn văn hóa năm 2021 - 2022 (đối với công nhận lần đầu); năm 2018- 2022 (đối với công nhận lại)

II. NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG THỰC HIỆN XÂY DỰNG CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA:

1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

- Kết quả thực hiện phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả
- Kết quả thực hiện cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học và theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
- Kết quả thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật.
- Kết quả thực hiện nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đúng quy định của pháp luật.
- Kết quả thực hiện sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn công tác và hoạt động của cơ quan.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

- Kết quả thực hiện cán bộ, công chức, viên chức về các quy định và thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- Kết quả thực hiện CNVCLĐ về các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.
- Kết quả thực hiện sinh hoạt cơ quan nề nếp; nội dung, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết...
- Kết quả thực hiện CNVCLĐ về hút thuốc lá trong phòng làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo đúng quy định.

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Kết quả thực hiện cán bộ, công chức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Kết quả thực hiện CCVCLĐ đối với vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên ; cơ quan an toàn, an ninh trật tự đảm bảo, khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật...

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính; quản lý và sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan đạt chuẩn văn hóa năm 20... đến 20... của ...

**XÁC NHẬN CỦA
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

BCĐ PHONG TRÀO "TĐĐKXDDĐSVH" HUYỆN

UBND HUYỆN PHONG THỔ
CƠ QUAN ĐƠN VI.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phong Thổ, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Thành tích xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 20....

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình cán bộ, công nhân, viên chức, lao động của doanh nghiệp.
2. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình xây dựng, thực hiện doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2021 - 2022 (đối với công nhận lần đầu); năm 2018 - 2022 (đối với công nhận lại)

II. NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG THỰC HIỆN XÂY DỰNG DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA:

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

- Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm.
- Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.
- Có sáng kiến, cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.
- Công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hoá doanh nghiệp

- Có quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.
- Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.
- Người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
- Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hoá độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.
- Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.
- Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của người lao động

- Công nhân lao động được đăng ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.
- Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.
- Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội.
- Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật.
- Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của.

**XÁC NHẬN CỦA
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN**

CHỦ DOANH NGHIỆP

BCĐ PHONG TRÀO "TĐĐKXDĐSVH" HUYỆN

DANH SÁCH
Cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp

STT	Đơn vị	Năm công nhận	Ghi chú Năm 2022 làm hồ sơ công nhận
1	Phòng Dân tộc huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
2	Hạt Kiểm lâm huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
3	Tòa án Nhân dân huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
4	Thanh tra huyện		Chưa đủ điều kiện công nhận 2022
5	Phòng Tư pháp huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
6	Hội Chữ thập đỏ huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
7	Viện Kiểm sát Nhân dân		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)
8	Điện lực Phong Thổ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
9	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
10	Phòng Văn hoá và Thông tin	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
11	Văn phòng Huyện ủy	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
12	Ban Dân vận Huyện ủy	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
13	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
14	Kho bạc nhà nước huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
15	Trung tâm Y tế		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)
16	Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
17	Chi cục Thống kê huyện	2012	Công nhận 5 năm

			(giai đoạn 2018-2022)
18	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
19	Chi cục Thi hành án dân sự huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
20	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
21	Ủy ban kiểm tra Huyện ủy	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
22	Liên đoàn Lao động huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
23	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
24	Ban tổ chức Huyện ủy	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
25	Hội Cựu chiến binh huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
26	Huyện đoàn	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
27	Buru điện huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
28	Văn phòng HĐND - UBND huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
29	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
30	UBMT Tổ quốc huyện	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
31	Chi cục thuế khu vực Phong Thổ - Sìn Hồ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
32	Bảo hiểm xã hội huyện	2015	Công nhận duy trì
33	Công ty TNHH Lan Anh	2016	Công nhận duy trì
34	Hợp tác xã Thảo My	2016	Công nhận duy trì
35	DNTN Lương Nguyên	2016	Công nhận duy trì
36	DNTN Quý Toàn	2016	Công nhận duy trì
37	Phòng Nội vụ huyện	2017	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
38	Hội Nông dân huyện	2017	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
39	Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)

40	Phòng Lao động TB&XH huyện	2013	Công nhận duy trì
41	Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách - Xã hội	2013	Công nhận duy trì
42	Ban quản lý rừng phòng hộ huyện	2013	Công nhận duy trì
43	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	2018	Công nhận duy trì
44	Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện	2018	Công nhận duy trì
45	Ban Quản lý dự án huyện	2018	Công nhận duy trì
46	Trung tâm Viễn thông huyện	2018	Công nhận duy trì
47	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện	2018	Công nhận duy trì
48	Công ty cổ phần bảo trì đường bộ I Lai Châu	2018	Công nhận duy trì
49	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	2020	Công nhận duy trì
50	Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - GDTX	2020	Công nhận duy trì
	Khối xã, thị trấn		
1	Đảng ủy, HĐND-UBND thị trấn Phong Thổ		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)
2	Trạm Y tế thị trấn Phong Thổ	2019	Công nhận duy trì
3	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Mường So		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)
4	Đơn nguyên điều trị NT xã Mường So	2019	Công nhận duy trì
5	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Khổng Lào	2019	Công nhận duy trì
6	Trạm Y tế xã Khổng Lào	2019	Công nhận duy trì
7	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Nậm Xe	2019	Công nhận duy trì
8	Trạm Y tế xã Nậm Xe	2019	Công nhận duy trì
9	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sin Suối Hồ	2019	Công nhận duy trì
10	Trạm Y tế xã Sin Suối Hồ	2019	Công nhận duy trì
11	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Lán Nhì Thàng	2019	Công nhận duy trì
12	Trạm Y tế xã Lán Nhì Thàng	2019	Công nhận duy trì
13	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Hoang Thèn	2019	Công nhận duy trì
14	Trạm Y tế xã Hoang Thèn	2019	Công nhận duy trì
15	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Ma Li Pho		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)
16	Trạm Y tế xã Ma Li Pho	2019	Công nhận duy trì
17	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Huổi Luông	2019	Công nhận duy trì

18	Trạm Y tế xã Huổi Luông	2019	Công nhận duy trì
19	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Bản Lang	2019	Công nhận duy trì
20	Trạm Y tế xã Bản Lang	2019	Công nhận duy trì
21	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Mù Sang	2019	Công nhận duy trì
22	Trạm Y tế xã Mù Sang	2019	Công nhận duy trì
23	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Đào San	2019	Công nhận duy trì
24	Đơn nguyên điều trị NT xã Đào San	2019	Công nhận duy trì
25	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Tung Qua Lìn	2019	Công nhận duy trì
26	Trạm Y tế xã Tung Qua Lìn	2019	Công nhận duy trì
27	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Pa Vây Sủ		Công nhận lần đầu (giai đoạn 2021-2022)
28	Trạm Y tế xã Pa Vây Sủ	2019	Công nhận duy trì
29	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Mồ Sỉ San	2019	Công nhận duy trì
30	Trạm Y tế xã Mồ Sỉ San	2019	Công nhận duy trì
31	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Vàng Ma Chải	2019	Công nhận duy trì
32	Trạm Y tế xã Vàng Ma Chải	2019	Công nhận duy trì
33	Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sỉ Lở Lầu	2019	Công nhận duy trì
34	Trạm Y tế xã Sỉ Lở Lầu	2019	Công nhận duy trì
	Khởi trường học		
1	Trường THCS Thị Trấn	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
2	Trường TH Thị Trấn	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
3	Trường MN Hoa Ban	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
4	Trường THCS Mường So	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
5	Trường TH Mường So	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
6	Trường MN Mường So	2021	Công nhận duy trì
7	Trường TH Khổng Lào	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
8	Trường MN Khổng Lào	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
9	Trường THCS Khổng Lào	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)

10	Trường PTDTBT THCS Hoang Thèn	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
11	Trường MN Hoang Thèn	2018	Công nhận duy trì
12	Trường PTDTBT TH Hoang Thèn	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
13	Trường PTDTBT THCS Nậm xe	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
14	Trường PTDTBT TH Nậm Xe	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
15	Trường Mầm non Nậm Xe	2020	Công nhận duy trì
16	Trường PTDTBT THCS Mù Sang	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
17	Trường MN Mù Sang	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
18	Trường PTDTBT TH Mù Sang	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
19	Trường PTDTBT THCS Đào San	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
20	Trường PTDTBT TH Đào San	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
21	Trường MN Đào San	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
22	Trường MN Tung Qua Lìn	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
23	Trường PTDTBT TH và THCS Tung Qua Lìn	2013	Công nhận duy trì
24	Trường PTDTBT TH và THCS Pa Vây Sứ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
25	Trường MN Pa Vây Sứ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
26	Trường TH và THCS Mồ Sỉ San	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
27	Trường MN Mồ Sỉ San	2012	Công nhận 5 năm(giai đoạn 2018-2022)
28	Trường PTDTBT THCS Vàng Ma Chải	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
29	Trường MN Vàng Ma Chải	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
30	Trường PTDTBT TH Vàng Ma Chải	2014	Công nhận duy trì
31	Trường PTDTBT THCS Sỉ Lở Lầu	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)

32	Trường MN Sĩ Lữ Lâu	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
33	Trường PTDTBT TH Sĩ Lữ Lâu	2014	Công nhận duy trì
34	Trường PTDTBT THCS Lân Nhi Thành	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
35	Trường PTDTBT TH Lân Nhi Thành		Chưa đủ điều kiện xét công nhận 2022
36	Trường MN Lân Nhi Thành	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
37	Trường PTDTBT THCS Sin Suối Hồ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
38	Trường PTDTBT TH Sin Suối Hồ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
39	Trường MN Sin Suối Hồ	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
40	Trường PTDTBT TH Đoàn Kết	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
41	Trường MN Ma Li Pho	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
42	Trường PTDTBT THCS Ma Li Pho	2018	Công nhận duy trì
43	Trường PTDTBT THCS Huổi Luông	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
44	Trường PTDTBT TH Huổi Luông	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
45	Trường MN Huổi Luông	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
46	Trường MN Bản Lang	2012	Công nhận 5 năm (giai đoạn 2018-2022)
47	Trường TH và THCS số 1 Bản Lang	2013	Công nhận duy trì
48	Trường PTDTBT TH và THCS số 2 Bản Lang	2013	Công nhận duy trì

